

Bản án số: 141/2023/DSST.
Ngày 26/7/2023.
Về việc tranh chấp: “Hợp đồng
vay T sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**.

2. Ông **Đỗ Duy Hùng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 26/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 649/TLST-DS ngày 23/12/2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay T sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2023/QĐXX-ST ngày 23/6/2023 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn**: Anh **Trương Văn M**, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

2/ **Bị đơn**: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trương Văn M trình bày:

Do chỗ quen biết nhau nên vào ngày 07/8/2018 thì anh Trần Minh T có hỏi anh vay số tiền 160.000.000 đồng để kinh doanh vật liệu xây dựng và phía anh T có làm giấy biên nhận và ký tên, với lãi suất là 1,6%/ tháng không xác định thời hạn. Sau khi nhận tiền thì hàng tháng anh T có trả lãi cho đến ngày 07/8/2019 thì anh T ngưng không trả lãi. Sau đó anh có đến yêu cầu anh T trả vốn và lãi nhiều lần nhưng anh T cũng không trả và kéo dài cho đến nay.

Nay anh yêu cầu anh T phải trả cho anh số tiền vay là 160.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/8/2019 đến ngày xét xử với mức lãi suất theo thỏa thuận là 1,6%/ tháng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Trần Minh T vắng mặt nhưng đã được tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của

pháp luật nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn M yêu cầu anh Trần Minh T trả số tiền 160.000.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của anh Trần Minh T ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Hợp đồng vay T sản” theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

- Anh Trần Minh T đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn anh Trương Văn M có cho anh Trần Minh T vay số tiền 160.000.000 đồng và anh T có làm giấy biên nhận nợ, ký tên và thỏa thuận đến khi anh M cần thì trả. Khi anh M yêu cầu lấy lại số tiền trên và có báo cho anh T biết nhưng anh T cố tình không trả và kéo dài cho đến nay. Nay anh M yêu cầu anh T trả số tiền 160.000.000 đồng là có căn cứ. Căn cứ điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M.

2.2. Về lãi suất anh M yêu cầu tính lãi số tiền 160.000.000 đồng từ ngày 08/8/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 47 tháng với mức lãi suất theo giấy biên nhận ngày 07/8/2018 là 1,6%/ tháng phù hợp với quy định của pháp luật. Số tiền lãi được tính như sau: $160.000.000 \text{ đồng} \times 47 \text{ tháng} \times 1,6\% = 120.320.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng tiền gốc và lãi anh T phải trả cho anh M là 160.000.000 đồng + 120.320.000 đồng tiền lãi = 280.320.000 đồng.

2.3. Anh Trần Minh T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của anh M, điều đó cho thấy anh đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh M và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra anh T phải trả đúng theo thỏa thuận nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh M.

[3]. Anh Trần Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn M. Buộc anh Trần Minh T có nghĩa vụ trả cho anh Trương Văn M tổng số tiền vốn và lãi là 280.320.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí :

- Anh Trần Minh T phải chịu 14.016.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho anh Trương Văn M 6.560.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010767 ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Anh Trương Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

